

SỔ TAY HƯỚNG DẪN NHẬP HỌC

(Tài liệu dành cho phụ huynh và tân sinh viên)

Chào mừng Quý phụ huynh và các em tân sinh viên đến với đại gia đình Học viện Nông nghiệp Việt Nam!

Trong quá trình học tập, Học viện sử dụng Cổng thông tin đào tạo và ứng dụng AQ EduGo để hỗ trợ công tác quản lý đào tạo, cung cấp các tiện ích cho sinh viên và tăng cường kết nối giữa Học viện, sinh viên và gia đình. Thông qua các nền tảng này, sinh viên và gia đình có thể theo dõi các thông tin cần thiết về quá trình học tập, trong đó có kết quả học tập của sinh viên.

Tài liệu này giúp Quý phụ huynh và sinh viên nhanh chóng làm quen với các hệ thống, đồng thời biết cách tra cứu các thông tin cần thiết trong suốt quá trình học tập.

MỤC LỤC

1. Khai báo thông tin lý lịch sinh viên
2. Hướng dẫn nộp lệ phí nhập học
3. Hướng dẫn sử dụng hệ thống đào tạo
4. Câu hỏi thường gặp
5. Đăng ký kí túc xá sinh viên

I. KHAI BÁO THÔNG TIN LÝ LỊCH SINH VIÊN

Tăng cường sự phối hợp giữa **gia đình và Học viện** trong quá trình quản lý, hỗ trợ và đồng hành cùng sinh viên, đề nghị **100% tân sinh viên thực hiện khai báo đầy đủ thông tin “LÝ LỊCH SINH VIÊN”** tại hệ thống <http://nhaphoc.vnua.edu.vn> và in ra để xin xác nhận của xã/phường nơi cư trú.

1. Mục đích của việc khai báo thông tin

Việc khai báo thông tin phụ huynh nhằm:

- Thiết lập kênh liên lạc chính thức giữa Học viện và gia đình sinh viên.
- Cập nhật đầy đủ thông tin liên hệ của phụ huynh để phục vụ công tác quản lý người học.
- Gửi các thông báo quan trọng liên quan đến quá trình học tập của sinh viên như:
 - Kế hoạch đào tạo;
 - Thông báo học phí;
 - Lịch học, lịch thi;
 - Cảnh báo học vụ (nếu có);
 - Xét học bổng, xét tốt nghiệp và các thông báo khác.
- Hỗ trợ liên hệ với gia đình trong các trường hợp cần thiết hoặc khẩn cấp.
- Tăng cường sự phối hợp giữa Nhà trường và gia đình nhằm giúp sinh viên học tập, rèn luyện hiệu quả và hoàn thành chương trình đào tạo đúng tiến độ.

2. Quét mã truy cập hệ thống: <https://nhaphoc.vnua.edu.vn/>



3. Lưu ý

- ✓ Thông tin khai báo phải chính xác và còn hiệu lực.
- ✓ Khi có thay đổi số điện thoại hoặc địa chỉ email, phụ huynh cần cập nhật kịp thời để bảo đảm việc nhận thông báo từ Học viện.
- ✓ Học viện cam kết sử dụng thông tin phụ huynh đúng mục đích quản lý, hỗ trợ người học và bảo mật theo quy định của pháp luật.

II. HƯỚNG DẪN NỘP KINH PHÍ NHẬP HỌC

Học viện tạm thu học phí và các loại phí nhập học là: **12.500.000đ/sinh viên**, trong đó: (1) Lệ phí nhập học: 335.000đ/sinh viên; (2) Phí sử dụng cổng thanh toán và liên lạc điện tử của người học là 120.000đ/sinh viên/khóa học; (3) Bảo hiểm y tế sinh viên bắt buộc: 854.000đ/sinh viên/15 tháng (Tính từ ngày 01/10/2026 đến 31/12/2027) và (4) Tạm thu học phí học kỳ 1 năm học 2026-2027 là 11.191.000 đ/sinh viên (*Học viện sẽ thông báo chính thức số tiền học phí phải nộp theo số tín chỉ sinh viên thực học trong học kỳ 1 sau khi nhập học 2 tháng, tại địa chỉ <http://daotao.vnua.edu.vn/Đăng nhập/> truy cập mục xem học phí. Mức thu học phí hàng năm được điều chỉnh theo quy định của Chính phủ*).

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt
- Hướng dẫn sinh viên thanh toán chuyển khoản
 - + Sinh viên truy cập vào trang <https://dangkyxettuyen.vnua.edu.vn/#/tracuutts>
 - + Nhập chính xác số Căn cước công dân và nhấn vào “Tra cứu” => Nhấn "Thanh toán"
 - + Sinh viên kiểm tra thông tin và chọn "Xác nhận" => Check [x] vào nội dung cần đồng ý và nhấn “Thanh toán” => Nhấn "Thanh toán"
 - + Màn hình sẽ hiển thị: mã QRCode
 - + Sinh viên mở tài khoản ngân hàng thực hiện thanh toán bằng mã QRCode vừa được khởi tạo (*Mỗi mã QRCode chỉ được thanh toán trong vòng 15 phút, sau 15 phút sinh viên thực hiện lại thao tác để chương trình sẽ hiển thị QRCode mới để sinh viên thực hiện thanh toán*).
 - + Sau khi thanh toán màn hình hiển thị kết quả đã thanh toán thành công.
- Thời gian thanh toán: Thí sinh có thể chuyển khoản trước khoản tạm thu học phí và các loại phí nhập học về Học viện theo thông tin chuyển khoản trên hoặc thanh toán tại buổi nhập học.

III. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ ĐÀO TẠO (*hệ thống được triển khai sử dụng kể từ ngày 08/09/2026, khi sinh viên có quyết định công nhận sinh viên*)

Để hỗ trợ sinh viên trong suốt quá trình học tập, phụ huynh theo dõi quá trình học tập của sinh viên, Học viện cung cấp hai kênh tra cứu thông tin chính:

- **Cổng thông tin đào tạo:** Địa chỉ: <https://daotao.vnua.edu.vn>
- **Ứng dụng AQ EduGo:** Tải và cài đặt ứng dụng AQ EduGo
 - ⇒ Ứng dụng AQ EduGo đã có mặt trên 2 nền tảng hệ điều hành phổ biến hiện tại là Android và IOS. Sinh viên có thể truy cập App Store (hệ điều hành IOS) hoặc CH Play (hệ điều hành Adroid), tìm kiếm “AQ EduGo” và thực hiện tải ứng dụng về thiết bị di động.

1. Đăng nhập hệ thống

1.1. Người học đăng nhập hệ thống

- Tên đăng nhập: Mã sinh viên
- Mật khẩu: Mật khẩu được cấp

Sau khi đăng nhập thành công, sinh viên có thể sử dụng đầy đủ các chức năng của hệ thống.

1.2. Phụ huynh đăng nhập hệ thống

- Tên đăng nhập: #Mã sinh viên
- Mật khẩu: Số căn cước công dân của sinh viên

Sau khi đăng nhập thành công, phụ huynh có thể xem được các chức năng như kết quả học tập, thời khóa biểu, học phí, các thông báo về học tập như cảnh báo học tập, buộc thôi học, thời gian nộp học phí...

Ví dụ: Tên đăng nhập: #7100001

Mật khẩu: 032155223366

2. Chức năng hệ thống

- **Phân hệ Thông báo:** Thông báo đào tạo, Kế hoạch học tập, Lịch đăng ký học phần, Thông báo học phí, Lịch thi, Xét tốt nghiệp ...

- **Phân hệ Thời khóa biểu:** Sinh viên xem: Học phần, Phòng học, Giảng viên, Ca học, Tuần học...

- **Phân hệ Chương trình đào tạo:** Sinh viên theo dõi: Học phần bắt buộc, Học phần tự chọn, Tín chỉ tích lũy, Tiến độ hoàn thành chương trình...

- **Phân hệ Đăng ký học phần:** Đăng ký học phần, Hủy đăng ký, Kiểm tra lớp còn chỗ, Xem kết quả đăng ký.

- **Phân hệ: Kết quả học tập** (Theo dõi: Điểm học phần, GPA học kỳ, GPA tích lũy, Số tín chỉ.)

- **Phân hệ Học phí:** Tra cứu: Số tiền phải nộp, Đã thanh toán, Còn nợ, Hạn nộp và thực hiện việc nộp học phí.

- **Phân hệ Lịch thi:** Xem: Ngày thi, Phòng thi, Hình thức thi, Ca thi.

3. Lưu ý:

- Đổi mật khẩu ngay sau lần đăng nhập đầu tiên và không chia sẻ tài khoản và Đăng xuất khi sử dụng máy tính công cộng.
- Kiểm tra thông báo hằng ngày.
- Cập nhật số điện thoại và email (nếu có thay đổi).

IV. CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

Không đăng nhập được trang <http://daotao.vnua.edu.vn> phải làm gì? Liên hệ Ban Quản lý đào tạo của Học viện.

Quên mật khẩu? Thực hiện theo hướng dẫn khôi phục mật khẩu hoặc liên hệ bộ phận hỗ trợ.

Nên dùng Website hay AQ EduGo?

- **Website:** phù hợp với các thao tác cần nhiều thông tin như đăng ký học phần, tra cứu chi tiết, xem các cảnh báo học tập....
- **AQ EduGo:** phù hợp để theo dõi nhanh thông báo, thời khóa biểu, điểm, học phí và lịch thi trên điện thoại.

V. ĐĂNG KÝ KÝ TÚC XÁ

Năm học 2026 – 2027, Học viện bố trí 1000 chỗ ở nội trú trong khu ký túc xá cho sinh viên khóa 71 với phòng ở khép kín, đảm bảo an ninh trật tự với chi phí từ 180.000 - 300.000 đ/sinh viên/tháng (chưa kể chi phí điện, nước, phí nước uống trực tiếp, phí Internet); ưu tiên chỗ ở nội trú cho sinh viên thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn (có giấy xác nhận hợp lệ).

Tên sinh viên liên hệ: Ông Nguyễn Ngọc Thủy: 097 8122469

Ông Nguyễn Anh Tuấn: 093 5152369

PHỤ LỤC 1
HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH NHẬP HỌC ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2026

TT	Nội dung thực hiện	Địa điểm
Bước 1	Phát túi hồ sơ và Hướng dẫn nhập học	Sảnh Trung tâm Hội thảo Quốc tế VNUA
1.1	Nhận túi đựng hồ sơ và biểu mẫu nhập học	Bàn 1: Đón tiếp
1.2	Hướng dẫn ghi đầy đủ thông tin trên túi đựng hồ sơ và biểu mẫu nhập học	Bàn ghi hồ sơ
Bước 2	Kiểm tra thông tin XNNH	Trung tâm Hội thảo Quốc tế VNUA
2.1	Kiểm tra thông tin XNNH online	Bàn 2
2.2	Cấp giấy báo nhập học và trúng tuyển	Bàn 3
Bước 3	Tư vấn và đăng ký ngành đào tạo	Trung tâm Hội thảo Quốc tế VNUA
3.1	Tiếp nhận thông tin tư vấn ngành đào tạo Viết phiếu đăng ký ngành đào tạo	Khu vực tư vấn
3.2	Tư vấn chương trình đào tạo quốc tế	Khu vực tư vấn
Bước 4	Nộp hồ sơ nhập học và học phí	Trung tâm Hội thảo Quốc tế VNUA
4.1	Nhận Phiếu nhận học	Bàn 4
4.2	Nộp hồ sơ nhập học - Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (<i>bản chính và 01 bản sao công chứng</i>); - Bằng tốt nghiệp THPT (<i>nếu có</i>) (<i>bản chính và 01 bản sao công chứng</i>); - Học bạ THPT (<i>bản chính và 01 bản sao công chứng</i>); - Minh chứng các thành tích vượt trội/nổi bật - nếu có (<i>01 bản sao công chứng</i>); - Sơ yếu lý lịch sinh viên có xác nhận của chính quyền địa phương (<i>01 bản chính</i>); - Giấy khai sinh (<i>01 bản sao công chứng</i>); - Căn cước công dân (<i>01 bản sao công chứng</i>); - Ảnh chụp chân dung cỡ 4x6 cm (<i>02 ảnh</i>); - Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên tuyển sinh theo quy định (nếu có) (phụ lục I);	Bàn 5
4.3	Nộp học phí	Bàn 6
Bước 5	Hoàn thiện thủ tục nhập học	Trung tâm Hội thảo Quốc tế VNUA
5.1	Làm thẻ sinh viên, thẻ ATM - Căn cước công dân (<i>01 bản sao công chứng</i>); - Ảnh chụp chân dung cỡ 4x6 cm (<i>01 ảnh</i>);	Bàn 7
5.2	- Thẻ bảo hiểm y tế (<i>01 bản sao hoặc bản in từ thẻ điện tử</i>); - Căn cước công dân (<i>01 bản sao công chứng</i>);	Bàn 8
5.3	Chuyển nghĩa vụ quân sự, chuyển sinh hoạt Đảng, Đoàn - Giấy chuyển sinh hoạt Đảng (<i>nếu có</i>); - Sổ Đoàn viên;	Bàn 9

TT	Nội dung thực hiện	Địa điểm
	- Giấy tờ Nghĩa vụ quân sự (đối với sinh viên Nam) bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự do BCH Quân sự xã (phường, tỉnh, TP) cấp; Giấy giới thiệu di chuyển Nghĩa vụ Quân sự; Giấy xác nhận đăng ký vắng mặt do BCH Quân sự xã (phường) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cấp.	
5.4	Đăng ký ở ký túc xá, đồng phục	Bàn 10
5.5	Nhận thời khóa biểu và xác nhận của Hội đồng tuyển sinh	Bàn 11
Bước 6	Tư vấn đời sống sinh viên	Trung tâm Hội thảo Quốc tế VNUA
6.1	Đào tạo tin học, ngoại ngữ, kỹ năng mềm...	
6.2	Học bổng	
6.3	Chế độ chính sách	
6.4	Cơ hội việc làm	
6.5	Cuộc sống sinh viên (Câu lạc bộ,...)	

PHỤ LỤC 2

CÁC MINH CHỨNG ĐỂ ĐƯỢC HƯỞNG ƯU TIÊN KHU VỰC, ƯU TIÊN ĐỐI TƯỢNG TRONG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
1	Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số được hưởng ưu tiên khu vực 1	Giấy khai sinh hoặc quyết định xác định lại dân tộc của cấp có thẩm quyền.
2	Đối tượng 02: a) Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong công an nhân dân xuất ngũ và được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định.	a) Giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh; Giấy chứng nhận hưởng chính sách như thương binh. b) Quyết định xuất ngũ.
3	Đối tượng 03: a) Thân nhân liệt sĩ; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; d) Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; đ) Con của người hoạt động kháng	a) Giấy khai sinh của thí sinh, và Bản sao Bằng “Tổ quốc ghi công”; Bản khai tình hình thân nhân liệt sĩ (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định 131/2021/NĐ-CP); Quyết định cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ và trợ cấp ưu đãi của cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp). b) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; hoặc Giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh có tỉ lệ mất sức lao động 81% trở lên do cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp). c) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
	chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.	binh và Xã hội cấp). d) Giấy khai sinh của thí sinh, và Quyết định công nhận Anh hùng lực lượng vũ trang hoặc Quyết định công nhận Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến. đ) Giấy khai sinh của thí sinh, và Quyết định trợ cấp hàng tháng (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp) của con người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp.
4	Đối tượng 04: a) Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ trên 15 tháng tính theo ngày.	a) Giấy xác nhận của đơn vị cử đi học. b) Giấy xác nhận của đơn vị cử đi học từ cấp Trung đoàn (hoặc tương đương trở lên) trở lên hoặc bản sao Lệnh gọi nhập ngũ hoặc Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển xác nhận.
5	Đối tượng 05: a) Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số học ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01 (không thuộc đối tượng 01); b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.	a) Giấy khai sinh hoặc quyết định xác định lại dân tộc của cấp có thẩm quyền. b) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận bệnh binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp). c) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cấp hoặc Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp).
6	Đối tượng 06: a) Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; b) Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào các chương trình đào tạo giáo viên; c) Y tá, dược tá, hộ lý, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, người có bằng trung cấp Dược đã công tác đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào đúng chương trình đào tạo tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe.	a) Giấy xác nhận "Khuyết tật nặng" của UBND xã/phường/thị trấn nơi thí sinh thường trú cấp. b) Giấy xác nhận của đơn vị quản lý về thời gian làm việc và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng. c) Bản sao văn bằng trung cấp Dược; Giấy xác nhận của đơn vị quản lý về thời gian làm việc và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng.

PHỤ LỤC 3

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1348/TB-HVN

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v tuyển sinh chương trình đào tạo dạy và học bằng tiếng Anh, chương trình liên kết quốc tế (chương trình quốc tế)

Hội đồng tuyển sinh đại học Học viện Nông nghiệp Việt Nam (gọi tắt là Hội đồng tuyển sinh Học viện) thông báo tuyển sinh chương trình đào tạo dạy và học bằng tiếng Anh, chương trình liên kết quốc tế (chương trình quốc tế) như sau:

I. Đối tượng tuyển sinh (1 trong các đối tượng sau):

(1) Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đủ điều kiện xét tuyển học đại học theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh của Học viện.

(2) Là sinh viên khóa 71 (tuyển sinh năm 2026) trong toàn Học viện, đáp ứng yêu cầu trúng tuyển vào nhóm ngành của chương trình quốc tế tương ứng.

II. Các chương trình quốc tế

TT	Nhóm ngành/ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu 2026
HVN03	Nông nghiệp và cảnh quan	1. Toán, Vật lí, Hóa học (A00)	30
	Khoa học cây trồng (giảng dạy bằng tiếng Anh)	2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01)	
	Kinh tế nông nghiệp (giảng dạy bằng tiếng Anh)	3. Toán, Hóa học, Sinh học (B00) 4. Toán, Sinh học, Tiếng Anh (B08) 5. Ngữ văn, Toán, Lịch sử (C03) 6. Ngữ văn, Toán, Địa lí (C04) 7. Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01) 8. Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07) 9. Toán, Ngữ văn, GDKT&PL (X01) 10. Toán, Vật lí, Công nghệ (X07, X08)	
HVN08	Kế toán, Quản trị kinh doanh và Thương mại	1. Toán, Vật lí, Hóa học (A00)	20
	Quản trị kinh doanh nông nghiệp (giảng dạy bằng tiếng Anh)	2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01) 3. Toán, Lịch sử, Địa lí (A07) 4. Toán, Sinh học, Tiếng Anh (B08) 5. Ngữ văn, Toán, Hóa học (C02) 6. Ngữ văn, Toán, Lịch sử (C03) 7. Ngữ văn, Toán, Địa lí (C04) 8. Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01) 9. Toán, Ngữ văn, GDKT&PL (X01) 10. Toán, Ngữ văn, Công nghệ (X03, X04)	
HVN09	Công nghệ sinh học và Công nghệ dược liệu	1. Toán, Vật lí, Hóa học (A00) 2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01)	20

TT	Nhóm ngành/ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu 2026
	Công nghệ sinh học (giảng dạy bằng tiếng Anh)	3. Toán, Hóa học, Sinh học (B00) 4. Toán, Sinh học, Lịch sử (B01) 5. Toán, Sinh học, Ngữ văn (B03) 6. Toán, Sinh học, Tiếng Anh (B08) 7. Ngữ văn, Toán, Hóa học (C02) 8. Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01) 9. Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07) 10. Toán, Vật lý, Công nghệ (X07, X08)	
HVN11	Kinh tế và Quản lý	1. Toán, Vật lý, Hóa học (A00) 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01) 3. Toán, Lịch sử, Địa lý (A07) 4. Toán, Sinh học, Tiếng Anh (B08) 5. Ngữ văn, Toán, Hóa học (C02) 6. Ngữ văn, Toán, Lịch sử (C03) 7. Ngữ văn, Toán, Địa lý (C04) 8. Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01) 9. Toán, Ngữ văn, GDKT&PL (X01) 10. Toán, Ngữ văn, Công nghệ (X03, X04)	30
	Kinh tế tài chính (giảng dạy bằng tiếng Anh)		
	Kinh tế tài chính hợp tác với Đại học Massey-New Zealand (giảng dạy bằng tiếng Anh)		

Ghi chú: : Với các chương trình dạy bằng tiếng Anh, sau khi sinh viên nhập học, Học viện sẽ tiếp tục xét tuyển trong số sinh viên trúng tuyển nhập học từ các ngành trong Học viện đáp ứng yêu cầu trúng tuyển vào nhóm ngành của chương trình quốc tế tương ứng.

III. Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Anh

IV. Chất lượng đào tạo:

4.1. Các chương trình đào tạo tiên tiến, chất lượng cao

- Chương trình được xây dựng và đào tạo theo Đề án “Đào tạo theo chương trình tiên tiến tại một số trường đại học ở Việt Nam giai đoạn 2006 – 2015”. Bắt đầu từ năm học 2006-2007, trường Đại Học Nông Nghiệp Hà Nội (nay là học viện Nông nghiệp Việt Nam) được bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo đại học Chương trình tiên tiến ngành Khoa học cây trồng hợp tác với Đại Học California Davis (Hoa Kỳ), xếp hạng thứ **64 thế giới** năm 2026 (theo The Times Higher Education). Sau đó 2 năm, chương trình tiên tiến ngành Quản trị kinh doanh nông nghiệp hợp tác với Đại học Wisconsin (Hoa Kỳ), xếp hạng thứ **53 thế giới** năm 2026 (theo The Times Higher Education) cũng được triển khai. Bên cạnh đó còn có chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Công nghệ sinh học, ngành Kinh tế nông nghiệp và ngành Kinh tế tài chính.

- Giảng viên tham gia giảng dạy giàu kinh nghiệm, tâm huyết với nghề, được đào tạo Tiến sĩ tại các nước có nền khoa học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

- Ưu tiên phòng thí nghiệm, thực hành, thực tập.

- Ưu tiên trao đổi sinh viên quốc tế

4.2. Chương trình liên kết quốc tế

Học viện liên kết đào tạo với Đại học Massey – New Zealand, xếp hạng **239 thế giới** năm 2026 (theo QS World University Ranking).

a. Ngành đào tạo: Kinh tế tài chính

Ngành Kinh tế - Tài chính của Đại học Massey đứng số 1 tại New Zealand, xếp hạng thứ 12 trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương và top 150 trên toàn thế giới. Ngành còn được công nhận bởi các hiệp hội quốc tế: ACCA, CFA, Chartered Accountants, CPA Australia, Sas...

b. Thời gian đào tạo: 3 năm

Chương trình đào tạo do Đại học Massey xây dựng theo chuẩn chương trình giáo dục đại học của New Zealand và chịu sự thẩm định nghiêm ngặt của Cục Quản lý chất lượng đào tạo New Zealand. Khối lượng kiến thức học tập được phân bổ đều cho 2 giai đoạn học tập tại Việt Nam và New Zealand, cụ thể là:

Giai đoạn 1 (1,5 năm - Đào tạo tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam): Khối kiến thức cơ bản về Kinh tế - Tài chính bằng Tiếng Anh do các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đầu ngành giảng dạy.

Giai đoạn 2 (1,5 năm - Đào tạo tại Massey): Khối kiến thức chuyên ngành về Kinh tế - Tài chính do các giáo sư, phó giáo sư của Đại học Massey giảng dạy.

Đại học Massey cấp bằng **Cử nhân Tài chính - Kinh tế**, được Bộ Giáo dục và đào tạo Việt Nam công nhận. Kết thúc Giai đoạn 1, nếu sinh viên không đủ điều kiện (Tiếng Anh 5.0-6.0; Học phí (khoảng 38.000 NZD/năm), v.v. để đi New Zealand thì sẽ tiếp tục học ngành Kinh tế - Tài chính hoặc Quản trị kinh doanh (Chương trình dạy bằng tiếng Anh) hoặc các ngành khác theo nguyện vọng của sinh viên trong khoảng 2 năm và được cấp Bằng Cử nhân của Học viện.

c. Học bổng và ưu đãi khi tham gia chương trình:

- Sinh viên Học viện và thí sinh đăng ký xét tuyển vào Học viện được ĐH Massey ưu tiên cấp nhiều loại học bổng ưu đãi và học bổng tài năng trong giai đoạn 2;
- Cấp mã sinh viên của Massey và các tiện ích online dành cho sinh viên Massey;
- Ưu đãi VISA làm việc cho sinh viên (20 giờ/tuần và không hạn chế trong kỳ nghỉ);
- Ưu đãi VISA làm việc tại New Zealand sau tốt nghiệp.

V. Thông tin đăng ký và xét tuyển:

5.1. Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Đăng ký xét tuyển vào nhóm ngành của chương trình quốc tế tương ứng tại Thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2026. Thí sinh sẽ đăng ký vào học chương trình khi trúng tuyển và nhập học tại Học viện.

Link thông báo tuyển sinh 2026: [Thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2026](#)

5.2. Đối với sinh viên khóa 71

Sau khi nhập học, sinh viên đăng ký xét tuyển theo mẫu (đính kèm) bằng 1 trong 4 phương thức xét tuyển: (1) Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển; (2) Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (3) Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT (xét học bạ); (4) Xét kết hợp học sinh giỏi THPT và có thành tích vượt trội. Phương thức xét tuyển tương ứng phương thức trúng tuyển đầu vào của sinh viên;

5.3. Chỉ tiêu và xét tuyển

(1) Đối với sinh viên K71 đăng ký xét tuyển tối đa 01 nguyện vọng (NV) tương ứng 01 chương trình đào tạo. Học viện xét từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu;

(3) Ưu tiên tuyển đối với sinh viên tuyển thẳng và có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 5.0 hoặc tương đương trở lên.

VI. Học phí:

6.1. Chương trình tiên tiến, chất lượng cao: gấp 1,5 – 2,0 lần chương trình đào tạo đại trà tương ứng;

6.2. Chương trình liên kết với Đại học Massey – New Zealand

- Giai đoạn 1: Học phí tính tương đương sinh viên học ngành Kinh tế Tài chính chất lượng cao.
- Giai đoạn 2: Học phí theo quy định của Đại học Massey đối với sinh viên quốc tế khối ngành Business (khoảng 38.000 NZD/năm).

VII. Thời gian và thông tin liên hệ:

7.1. Thời gian

a) Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Theo Khung thời gian tương ứng của các phương thức xét tuyển đại học chính quy năm 2026 tại Thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2026.

Link thông báo tuyển sinh 2026: [Thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2026](#)

b) Đối với sinh viên khóa 71: Từ ngày 11/8/2026 đến ngày 22/9/2026.

7.2. Thông tin liên hệ

- Ban Quản lý đào tạo (Phòng 121, Tòa nhà Trung tâm), Học viện Nông nghiệp Việt NamĐT: 0978 938 874 (Thầy Hải); 0935 582 686 (Cô Dung); 0962 882 806 (Thầy Vũ)
- Địa chỉ liên hệ: Học viện Nông nghiệp Việt Nam; Xã Gia Lâm, TP Hà Nội.
- Website: www.vnua.edu.vn; <http://tuyensinh.vnua.edu.vn>
- Facebook: <https://www.facebook.com/tuyensinhvnua.edu.vn>

Nơi nhận:

- Thí sinh (website);
- BGĐ (đề b/c);
- Các ĐV (đề p/h);
- Lưu: VT, QLĐT, THV (5).

CHỦ TỊCH HĐQTSDH

(Đã ký)

PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Nguyễn Công Tiệp